TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN HAI BÀ TRƯNG -TP HÀ NỘI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-----***-----	-----***-----

Số: 136 /2018/QĐST-VHNGĐ *Quận Hai Bà Trưng, ngày 21 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 499/2018/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018, theo yêu cầu của:

* Người yêu cầu: **Chị Đỗ Thị Mai H** – Sinh năm: 198X

Anh Tạ Đức Q – Sinh năm: 198X

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: F8 M2 tập thể B, phường P, quận H, Hà Nội.

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Thị Mai H và anh Tạ Đức Q

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Mai H và anh Tạ Đức Q cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đỗ Thị Mai H và anh Tạ Đức Q xác nhận có hai con chung là Tạ Nhật M, sinh ngày 14/04/201X và Tạ Vân N, sinh ngày 22/12/201X.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị: Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M; giao cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H và anh Q đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

Về công nợ: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xét.

Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AC/2015/0004085 ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận **:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường B, quận H, Hà Nội
(Giấy chứng nhận kết hôn số 04; quyển số 22, ngày 18/01/2010);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Hoàng Lan Chi